

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/02/2024.

V/v: “Yêu cầu ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Thu Nga.

Ông Trần Đình Hưởng.

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 205/2023/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, về việc: “ Yêu cầu ly hôn ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày:26/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số:10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: LTKT, sinh năm: 1988 – (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TS2A, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: VTP, sinh năm: 1988 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TS2A, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị LTKT trình bày: Chị T và anh P kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau tới cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù hai bên đã tự giàn xếp, hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là VTH, sinh ngày: 13/10/2008 và VNTV, sinh ngày: 07/10/2015, hiện nay đang sống cùng với chị T. Nếu ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T tự thỏa thuận giải quyết với anh P, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh P, yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh VTP dù đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.
Tại phiên tòa hôm nay anh P vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập họp lệ.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị LTKT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn với anh VTP. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, anh P đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, áp dụng Khoản 2 Điều 21, Điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt Đại diện Viện kiểm sát và anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh P là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 02) nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị T trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù hai bên đã dàn xếp, hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Lời trình bày của chị T cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương (Bút lục số: 33). Điều đó chứng tỏ giữa chị T và anh P không còn yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. Làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị T. Về hôn nhân chị T được ly hôn với anh P.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là VTH, sinh ngày: 13/10/2008 và VNTV, sinh ngày: 07/10/2015, hiện nay đang sống cùng với chị T. Nếu ly hôn chị

T yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Anh P không có mặt nên không thể hiện được ý chí, nguyện vọng của mình có muốn nuôi con hay không. Tuy nhiên, cháu H và cháu V hiện đang sống cùng với chị T. Để đảm bảo cuộc sống bình thường của các cháu thì giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng các cháu là phù hợp. Việc chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H (Bút lục số:27). Vì vậy, giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, cháu V.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, HĐXX không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[4] Về án phí: Do là nguyên đơn nên chị T phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 2 Điều 21; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 56,58,59,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị LTKT đối với anh VTP.

[1] Về hôn nhân: Chị LTKT được ly hôn với anh VTP.

[1.1] Về con chung: Có 02 con chung là VTH, sinh ngày: 13/10/2008 và VNTV, sinh ngày: 07/10/2015, hiện nay đang sống cùng với chị T.

Chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, cháu V và tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011855 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Chị T đã nộp đủ án phí.

[4] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện Xuyên Mộc.
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc.
- UBND xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn